

Số: **645** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **06** tháng **6** năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Sơn Trường và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 10/05/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Sơn Trường

Mã số thuế: 3500680398

Địa chỉ: Số 7 D14 Lương Thế Vinh, P. 9, Tp. Vũng Tàu, T. Bà Rịa Vũng Tàu.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 7 D14 Lương Thế Vinh, P. 9, Tp. Vũng Tàu, T. Bà Rịa Vũng Tàu.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 697

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế các quyết định số 1183/QĐ-BXD ngày 29 tháng 9 năm 2008, số 120/QĐ-BXD ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ./.

Nơi nhận:

- Cty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Sơn Trường;
- Sở XD Bà Rịa Vũng Tàu;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 697

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 645/GCN-BXD, ngày 06 tháng 6 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật(*)
1	PHÉP THỬ CƠ LÝ XI MĂNG	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03
	Xác định giới hạn bền uốn, bền nén	TCVN 6016: 11
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, độ ổn định thể tích của xi măng	TCVN 6017:15
2	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114: 93
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:93
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:93
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93
3	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Thành phần cỡ hạt, xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước, xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn, xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng, xác định độ ẩm, xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ, xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ, xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc, xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn, xác định hàm lượng hạt thoi, dẹt trong cốt liệu lớn, xác định hàm lượng clorua, xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa, xác định hàm lượng mica.	TCVN 7572:06
4	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐÁT, CÁT, CÁP PHỐI ĐÁ DẼM (SỎI) TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12

	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:12
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12
	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm (Nén không nở hông)	TCVN 4200:12
	Xác định đầm chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12
	Thí nghiệm đầm chặt tiêu chuẩn trong phòng	22 TCN 333:06
	Thí nghiệm sức chịu tải (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:06
5	KIỂM TRA VẬT LIỆU KIM LOẠI	
	Thử kéo	TCVN 197:14
	Thử uốn.	TCVN 198:08
	Kiểm tra chất lượng mối hàn- Thử uốn	TCVN 5401:91
	Kiểm tra chất lượng hàn ống – Thử nén dẹp	TCVN 5402:91
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:91
	Cốt thép- Phương pháp uốn và uốn lại	TCVN 6287:97
6	BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng), xác định KL và KLR của các phối liệu trong hỗn hợp BTN, xác định KLR của bê tông nhựa bằng pp tỷ trọng kế và bằng PP t.toán, độ rỗng của cốt liệu và độ rỗng của dư ở trạng thái đầm chặt, độ bão hòa nước của bê tông nhựa, hệ số trương nở của BTN sau khi bão hòa nước, cường độ chịu nén, hệ số ổn định nước và ổn định nhiệt, độ bền chịu nước sau khi bão hòa nước lâu, thí nghiệm marshall(độ ổn định, chỉ số dẻo, độ cứng quy ước), hàm lượng bitum trong BTN bằng PP chiết, thành phần hạt cốt liệu của hỗn hợp BTN sau khi chiết, HL bitum và các thành phần hạt trong hỗn hợp btn theo PP nhanh.	TCVN 8860:11
7	NHỰA BITUM	
	Phương pháp xác định độ kim lún ở 25°C, xác định tỷ lệ độ kim lún sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h so với kim lún ở 25°C.	TCVN 7495:05
	Phương pháp xác định độ dẫn dài ở 25°C	TCVN 7496:05
	Phương pháp xác định điểm hóa mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:05
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05
	Phương pháp xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:05
	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:05
	Xác định khối lượng riên ở 25°C	TCVN 7501:05
	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:05
8	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	

	XĐ dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	TCVN 8729:12
	XĐ độ ẩm; khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng PP phễu rót cát	TCVN 8730:12
	Đo độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3 m	TCVN 8864:11
	Xác định mô đun đàn hồi (E) chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11
	Xác định mô đun đàn hồi (E) của nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:11
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát	TCVN 8866:11
	Đo điện trở đất	TCVN 9358 :12
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy; kiểm tra độ đồng nhất, chiều sâu vết nứt của bê tông.	TCVN 9357:12
	Cọc – PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393 :12
9	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	Xác định cường độ bền nén, xác định cường độ bền uốn, xác định độ hút nước, xác định khối lượng riêng, xác định khối lượng thể tích, xác định độ rỗng; Kiểm tra khuyết tật ngoại quan.	TCVN 6355:09
10	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất, xác định độ lưu động của vữa tươi, xác định khối lượng thể tích của vữa tươi, xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đông rắn, xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn.	TCVN 3121:03
11	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Thành phần hạt, lượng mất khi nung, hàm lượng nước, khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường, KL thể tích và độ rỗng của bột khoáng, hệ số háo nước, hàm lượng chất hòa tan trong nước, xác định KLR của bột khoáng và nhựa đường, KL-TT và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường, độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường, chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng.	22 TCN:84
12	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	Kiểm tra kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan, xác định cường độ bền nén, xác định độ hút nước, xác định độ chịu mài mòn bề mặt.	TCVN 6476:99
13	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOCK BÊ TÔNG	
	Kiểm tra kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan, xác định cường độ bền nén, xác định độ hút nước, xác định độ thấm nước,	TCVN 6477:16

	xác định độ rỗng.	
14	THÍ NGHIỆM GẠCH TERRAZO	
	Độ bền uốn, Độ mài mòn bề mặt, Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan, Độ hút nước.	TCVN 7744:13
15	BÊ TÔNG NHẹ - GẠCH BÊ TÔNG BỌT, KHÍ KHÔNG CHUNG ÁP	
	Xác định kích thước, khuyết tật hình dạng, Xác định cường độ chịu nén, Xác định khối lượng thể tích khô, Xác định độ hút nước.	TCVN 9030:11
16	THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN	
	Kiểm tra kích thước và chất lượng bề mặt, Xác định cường độ bền nén, Xác định độ hút nước, Xác định độ bền uốn và tải trọng phá hủy, Xác định độ bền mài mòn bề mặt.	TCVN 4732:16
17	PHÂN TÍCH NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
	Xác định hàm lượng cặn không hòa tan, Xác định hàm lượng muối hòa tan.	TCVN 4506:12
	Xác định độ PH	TCVN 6492:11
	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:96
	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:96
	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 2671:78

Ghi chú (*) Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.